

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Vũ Văn Giáp;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hằng;
Bà Đặng Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Mai H, sinh năm 1991 (có mặt);
Địa chỉ: Số H, ngõ B, đường L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Chí H1, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khu tập thể Đ, khu I, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang cư trú tại: Số 554-11, Yeonsu-dong, Yeonsu-gu, Incheon, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

- *Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp sau tại Tòa án, chị Vũ Thị Mai H là nguyên đơn trong vụ án trình bày:* Chị và anh Phạm Chí H1 kết hôn với nhau ngày 14/11/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau một thời gian tại nhà mẹ đẻ chị ở thành phố V đến đầu năm 2015 thì anh H1 về nhà ở Bắc Ninh sinh sống. Tháng 7 năm 2015, anh chị chuyển hẳn về thành phố B sinh sống cùng nhau. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ có một số quan điểm về cuộc sống không giống nhau. Đến ngày

09/5/2017 anh H1 đi Hàn Quốc lao động, còn chị quay trở về thành phố V chung sống cùng mẹ đẻ. Thời gian anh H1 ở Hàn Quốc, vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại, anh H1 cũng có về thăm nhà 02 lần. Đến tháng 8 năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H1 có quan hệ tình cảm với người khác, chị cũng đã sang bên Hàn Quốc nơi anh H1 sinh sống và làm việc để nói chuyện và hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có một người con chung là cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 07/7/2016, hiện nay chị là người chăm sóc nuôi dưỡng, sức khỏe của cháu tốt, phát triển bình thường. Cháu đang học tại trường mầm non tại phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khôi, cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hiện tại chị đang sinh sống và làm việc tại thành phố V, thu nhập hàng tháng của chị là 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Phạm Chí H1 trình bày tại bản tự khai:* Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2020 và bản mô tả câu hỏi của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Mai H với anh.

Anh và chị Vũ Thị Mai H, sinh năm 1991, địa chỉ: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc kết hôn với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại Vĩnh Phúc sau đó chuyển về Bắc Ninh như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Đến năm 2017, anh đi Hàn Quốc lao động, thời gian này vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và anh cũng thỉnh thoảng được nghỉ phép để về thăm gia đình. Chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 8 năm 2019 là do anh có quan hệ tình cảm với người khác là không đúng, chị H cũng không sang Hàn Quốc gặp anh để hòa giải. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn một mặt là do anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 khi anh đi Hàn Quốc, mặt khác do hoàn cảnh gia đình anh khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm nhưng chị H không ở lại chăm sóc mà chuyển về thành phố V, tỉnh Vĩnh

Phúc sinh sống. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm phai nhạt. Nay, chị H yêu cầu ly hôn anh, anh cũng đồng ý, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị H có một người con chung là cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 07/7/2016, từ khi anh đi Hàn Quốc đến nay chị H là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Do hiện tại anh đang làm việc tại Hàn Quốc nên không thể có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, nên anh đồng ý để cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng thì anh không đồng ý. Anh xác định vẫn có nghĩa vụ chăm sóc con chung, do điều kiện công việc và hoàn cảnh gia đình nên anh chỉ đồng ý chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Do hiện nay anh đang làm việc tại Hàn Quốc nên không thể có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án nên anh đề nghị Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh. Anh đề nghị Tòa án tiến hành tổng đạt, gửi văn bản tố tụng cho anh thông qua người thân là chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1981. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Vũ Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị để cho anh H1 tự nguyện mức cấp dưỡng. Bị đơn là anh Phạm Chí H1 đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, các đương sự không thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Mai H và anh Phạm Chí H1. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Vũ Thị Mai H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 07/7/2016. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phạm Vũ Đăng K tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Mai H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí H1, địa chỉ tại phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Hiện anh H1 đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý và bản mô tả câu hỏi cho anh H1 thông qua người thân tại Việt Nam. Anh H1 đã nhận được và gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về cho Tòa án. Tại văn bản trình bày ý kiến của mình, do đang làm việc tại Nhật Bản nên anh H1 đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định tại khoản 5, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Mai H tự nguyện kết hôn với anh Phạm Chí H1 vào ngày 14/11/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh H1 và chị H là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy: Sau khi kết hôn, đến tháng 8 năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh H1 có quan hệ tình cảm với người khác, chị cũng đã sang bên Hàn Quốc nơi anh H1 sinh sống và làm việc để nói chuyện và hòa giải nhưng không thành. Còn anh H1 cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 khi anh đi Hàn Quốc. Mặt khác, do hoàn cảnh gia đình anh khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm nhưng chị H không ở lại chăm sóc mà chuyển về thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H1 đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H1 và chị H là có thật, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn thì anh H1 đồng ý.

ý. Vì vậy, yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H với anh H1 là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H1 và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 07/7/2016. Từ khi anh H1 sang Hàn Quốc đến nay, chị H là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khôi. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh H1 đồng ý. Sự thỏa thuận về việc nuôi con là phù hợp với thực tế và pháp luật, đảm bảo ổn định được môi trường sống và lợi ích của

con chung sau ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H, giao con chung là cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 07/7/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng. Nhưng tại phiên tòa, chị H trình bày anh H1 cấp dưỡng bao nhiêu là tùy anh H1. Tại bản tự khai của mình, anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Vì vậy, cần chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đối với anh H1 là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định; anh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều H, Điều 29, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 2H, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Mai H và anh Phạm Chí H1.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Vũ Thị Mai H và anh Phạm Chí H1 là cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 07/7/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Chí H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Vũ Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2017/0004615 ngày 21/01/2020 và

200.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2017/0004629 ngày 26/02/2020 cùng tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Anh Phạm Chí H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản báo cáo họp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp